CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN
SAIGON FUEL JOINT STOCK COMPANY

Vững bước cùng bạn

Tài liệu:

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2015

Lưu hành nội bộ

TP.HCM ngày 23 tháng 04 năm 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN
SAIGON FUEL JOINT - STOCK COMPANY
146E Nguyễn Đình Chính, Q. PN, TP HCM – Tel 39 979 292 – Fax: 38 241 521
Email: info@sfc.com.vn – Web: www.sfc.com.vn

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2015

(Lúc 8g00 Thứ bảy, ngày 23/04/2016 tại Văn phòng Công ty - 146E Nguyễn Đình Chính, Phường 8, Quận Phú Nhuận – TP. HCM)

I. THỦ TỤC KHAI MẠC:

- Cổ đông nhận tài liệu, phiếu biểu quyết, thẻ biểu quyết và phiếu bầu;
- Tuyên bố lý do – Giới thiệu thành phần tham dự;
- Báo cáo kết quả kiểm tra Cổ đông tham dự đại hội;
- Thông qua Thể lệ làm việc và biểu quyết;
- Thông qua danh sách Chủ tọa đoàn, Thư ký đoàn, Ban kiểm phiếu.

II. NỘI DUNG ĐẠI HỘI:

1. Thông qua Chương trình Đại hội phiên họp thường niên 2015;
2. Phát biểu khai mạc Đại hội;
3. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động năm 2015 và phương hướng nhiệm vụ năm 2016;
4. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm Soát năm 2015;
5. Thông qua Báo cáo Kiểm toán năm 2015.
6. Thông qua các tờ trình :
   - **a.** Phương án phân phối lợi nhuận năm 2015;
   - **b.** Các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch kinh doanh năm 2016;
   - **c.** Chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016;
   - **d.** Sửa đổi, bổ sung Điều lệ hoạt động của Công ty.
   - **e.** Thông qua việc bổ nhiệm một thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2013-2017.
7. Đại hội thảo luận.
8. Thông qua danh sách Bầu bổ sung Ban Kiểm Soát;
9. Thông qua Thể lệ bầu cử;
10. Bầu thành viên BKS và biểu quyết các tờ trình;
11. Nghỉ giải lao;
12. Công bố kết quả bầu cử và biểu quyết các tờ trình;
13. Thông qua biên bản Đại hội;
14. Bế mạc

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

THỂ LỆ LÀM VIỆC VÀ BIỂU QUYẾT

TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

Để đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 Công ty Cổ phần Nhiên Liệu Sài Gòn được tiến hành trong không khí trang trọng, hợp lệ và thành công tốt đẹp, kính đề nghị Quý cổ đông tham dự thực hiện nghiêm túc các quyền hạn và nghĩa vụ của mình dưới đây:

1. Tất cả cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần Nhiên Liệu Sài Gòn theo danh sách cổ đông chốt đến ngày 10/3/2016 được quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015.
2. Cổ đông hoặc đại diện cổ đông đã làm thủ tục đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 được quyền tham gia phát biểu ý kiến, biểu quyết tại bầu cử Đại hội.
3. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Chủ tọa đoàn điều khiển. Cổ đông tham gia Đại hội phải tuân thủ theo sự điều khiển của Chủ tọa đoàn nhằm tạo điều kiện cho Đại hội diễn ra một cách thuận lợi, nhanh chóng và hợp lệ.
4. Khi tiến hành đăng ký tham dự đại hội, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền Phiếu biểu quyết và Thẻ biểu quyết, trên đó ghi mã số và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.

4.1 Phiếu biểu quyết (màu xanh):

- Đối với các nội dung: Thông qua nhân sự Chủ tọa đoàn, Thư ký đoàn, Ban kiểm phiếu; Thể lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội; Chương trình làm việc của Đại hội; Biên bản và Nghị quyết Đại hội và một số vấn đề phát sinh ngay tại Đại hội.
- Cổ đông biểu quyết bằng cách giơ phiếu biểu quyết theo sự điều khiển của chủ tọa đoàn hoặc đại diện Ban tổ chức Đại hội (trước khi thông qua nhân sự Chủ tọa đoàn) để lấy ý kiến biểu quyết đồng ý hoặc không đồng ý hoặc không có ý kiến.

4.2 Thẻ biểu quyết (màu trắng):

- Cổ đông biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết đối với các nội dung chính của Đại hội (trừ các vấn đề đã được biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết nêu trên) bằng cách đánh dấu chéo (x hoặc √) vào Đồng ý hoặc không đồng ý hoặc không có ý kiến.
- Thẻ biểu quyết không hợp lệ là thẻ biểu quyết không do Công ty phát hành; ghi thêm nội dung, thông tin, ký hiệu khác…khi không được chủ tọa yêu cầu; Thẻ biểu quyết bị gạch xóa, sửa chữa, rách, không còn nguyên vẹn. Thẻ biểu quyết không thể hiện rõ ràng ý kiến của cổ đông, không đánh dấu từ 2 ý kiến trở lên đối với nội dung cần lấy ý kiến biểu quyết nào thì phần biểu quyết đối với nội dung đó là không hợp lệ.

- Trong một Thẻ biểu quyết, các nội dung cần lấy ý kiến được biểu quyết độc lập với nhau. Sự hợp lệ của phần biểu quyết nội dung này sẽ không ảnh hưởng đến tính hợp lệ của các nội dung khác.
- Trường hợp cổ đông biểu quyết nhầm hoặc Thẻ biểu quyết không còn nguyên vẹn, cổ đông có thể liên hệ với Ban tổ chức để được cấp lại Thẻ biểu quyết mới và phải nộp lại Thẻ biểu quyết cũ.
- Trường hợp cổ đông đã đăng ký tham dự Đại hội nhưng vì lý do quan trọng không thể có mặt đến hết chương trình Đại hội, cổ đông đó phải gửi lại. Thẻ biểu quyết đã biểu quyết các vấn đề cần lấy ý kiến cho Ban tổ chức trước khi ra về. Nếu cổ đông nào không gửi lại Thẻ biểu quyết cho Ban tổ chức, Ban Kiểm phiếu xem như cổ đông đó đồng ý đối với các vấn đề cần lấy ý kiến.

5. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản thống kê số liệu đồng ý, không đồng ý, Không có ý kiến của Đại hội đồng cổ đông đối với từng vấn đề biểu quyết để báo cáo chủ tọa đoàn. Chủ tọa sẽ công bố kết quả kiểm phiếu từng vấn đề sau khi tiến hành biểu quyết.
6. Việc bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện theo quy định tại thể lệ bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát.
7. Cổ Đông đến dự họp muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết các nội dung tiếp theo tại đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự không bị ảnh hưởng.
8. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi có số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận. Đối với quyết định về loại cổ phần và số lượng cổ phần được quyền chào bán của từng loại; sửa đổi bổ sung điều lệ của công ty; tổ chức lại, giải thể công ty; giao dịch bán hoặc giao dịch mua từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của công ty tính theo sổ sách kiểm toán đã được kiểm toán gần nhất của công ty thì phải được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.
9. Nội dung cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được thư ký đoàn ghi chép đầy đủ vào biên bản Đại hội và thông qua Đại hội trước khi bế mạc
10. Thể lệ làm việc và biểu quyết này được đọc trước Đại hội đồng cổ đông và lấy ý kiến biểu quyết của các cổ đông. Nếu được Đại hội đồng cô đông thông qua với tỷ lệ từ 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp trở lên, Thể lệ này sẽ có hiệu lực thi hành bắt buộc đối với tất cả các cổ đông.

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

DANH SÁCH
(Dự kiến)
CHỦ TỌA ĐOÀN, THƯ KÝ ĐOÀN, BAN KIỂM PHIẾU
TẠI PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2015

Ngày23/04/2016

I. CHỦ TỌA ĐOÀN:

1. Ông Lê Trọng Hiếu - Chủ tịch HĐQT
2. Ông Phan Ngọc Hùng - UV thường trực HĐQT, Tổng Giám Đốc
3. Ông Châu Văn Chơn - Thành viên HĐQT

II. THƯ KÝ ĐẠI HỘI:

1. Bà Trần Hoàng Phượng - Thư ký Cty, GĐ Nhân sự

III. BAN KIỂM PHIẾU:

1. Bà Nguyễn Châu Như Ngọc - Trưởng ban.
2. Ông Đỗ Thế Nhựt - Thành viên.
3. Ông Nguyễn Duy Khánh - Thành viên.
4. Ông Lê Lâm Tuấn Trung - Thành viên.
5. Bà Đặng Ngọc Bích Trâm - Thành viên.
6. Bà Phạm Thị Thu Nga - Thành viên.
7. Ông Nguyễn Tấn Nghĩa - Thành viên.
8. Ông Nguyễn Anh Tân - Thành viên

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

PHẦN I: THÔNG TIN CHUNG:

1. Thông tin khái quát:

- Tên Giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0300631013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 01/09/2000 và và đã đăng ký thay đổi lần thứ 20 vào ngày 09/7/2015.
- Vốn Điều lệ: 112.914.590.000 đồng.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 112.914.590.000 đồng.
- Địa chỉ: 146 E Nguyễn Đình Chính, Phường 8, Quận Phú Nhuận, TP.HCM.
- Số điện thoại: (84.8) 39 979 292 – 39 979 393
- Số Fax: (84.8) 39 979 555
- Website: www.sfc.com.vn.
- Mã cổ phiếu: **SFC**

2. Quá trình hình thành và phát triển:

a. Việc thành lập Công ty:

Tiền thân là Công ty Chất đốt Thành phố Hồ Chí Minh được thành lập từ năm 1975 với chức năng nhiệm vụ chính là đảm bảo phân phối các mặt hàng chất đốt trên địa bàn thành phố. Thực hiện chủ trương đổi mới quản lý các doanh nghiệp nhà nước, Cty Chất Đốt TP.HCM hưởng ứng đi tiên phong để trở thành một trong những doanh nghiệp đầu tiên của Thành Phố được Ủy ban Nhân Dân Thành Phố Hồ Chí Minh lựa chọn để thực hiện cổ phần hóa (theo Quyết Định số 4225/QĐ-UB-KT ngày 15/08/1998).

Năm 2000 được đánh dấu là năm tạo bước ngoặt quan trọng của Công ty Chất Đốt TP.HCM, chính thức chuyển đổi hình thức sở hữu từ doanh nghiệp nhà nước thành Công ty Cổ phần với tên gọi là Công ty Cổ phần Nhiên Liệu Sài Gòn (viết tắt là SFC), có vốn điều lệ 17 tỷ đồng.

b. Niêm yết:

Công Ty Cổ phần Nhiên Liệu Sài Gòn được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước chấp thuận cho niêm yết tại Trung Tâm Giao dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh kể từ ngày 21/09/2004 theo Quyết định số 31/GPPH.

c. Thời gian các mốc sự kiện quan trong 5 năm gần nhất:

2011 Ngày 26/02/2011 Công ty khởi công xây dựng Cao ốc Văn Phòng Công ty tại 146E Nguyễn Đình Chính, quận Phú Nhuận với qui mô 6 tầng, tổng diện tích xây dựng 1.454 m^2; đồng thời Công ty đã hoàn tất thủ tục chuyển nhượng toàn bộ vốn Công ty con - Công ty TNHH một thành viên Chế biến gỗ Tân Phú kể từ tháng 11/2011.

2012 Ngày 17/01/2012 Công ty đã làm Lễ động thổ và khởi công xây dựng Siêu thị Co.opmart Bình Triệu tại 68/1 Quốc lộ 13, Phường Hiệp Bình Chánh, Quận Thủ Đức với quy mô 02 tầng, tổng diện tích xây dựng 6.597,74m^2; đồng thời trong năm đã chính thức đưa Cao ốc Văn Phòng Công ty

"SFC Building" tại 146E Nguyễn Đình Chính, quận Phú Nhuận vào hoạt động. Trong năm, Công ty nhận giải thưởng "Top 50 Doanh nghiệp có Báo cáo Thường niên tốt nhất năm 2011" do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Nhà Nước bình chọn.

2013 Tháng 7/2013 Công ty đã hoàn tất thủ tục tăng vốn điều lệ từ **102,7 tỷ đồng** lên **112,9 tỷ đồng** thông qua việc trả cổ tức bằng cổ phiếu. Như vậy sau 12 năm cổ phần, vốn điều lệ Công ty đã tăng từ 17 tỷ đồng lên 112,9 tỷ đồng, **tăng gấp 6,64 lần.**

Ngày 28/6/2013 dự án hợp tác kinh doanh giữa Công ty CP Nhiên Liệu Sài Gòn và Liên hiệp Hợp Tác Xã Thương Mại Thành Phố Hồ Chí Minh (Saigon Co.op) đã chính thức Khai Trương Siêu Thị Co.opmart Bình Triệu tại 68/1 Quốc lộ 13, Phường Hiệp Bình Chánh, Quận Thủ Đức; đồng thời trong năm Công ty đã xây dựng mới và đưa vào sử dụng 2 Trạm KDXD số 9 và Trạm KDXD số 13 vào cuối tháng 12/2013.

Ngày 20/12/2013 Công ty đã liên kết với Ngân hàng VietinBank và MasterCard khai trương dịch vụ thanh toán xăng dầu bằng thẻ MasterCard tại Trạm KDXD số 4 và đây là điểm chấp nhận thẻ đầu tiên của MasterCard trong ngành bán lẻ xăng dầu tại Việt Nam.

2014 Trong năm, Công ty đã xây dựng mới và đưa vào sử dụng 2 Trạm KDXD số 21 và Trạm KDXD số 6. Đồng thời, được giấy chứng nhận là Công ty đạt thứ hạng cao nhất trong nhóm ngành thương mại về chỉ số hiệu quả kinh doanh tốt nhất trong chương trình đánh giá năng lực hoạt động doanh nghiệp năm 2014.

2015 Công ty đã vinh dự đón nhận cờ truyền thống của Ủy Ban Nhân Dân Thành Phố Hồ Chí Minh trao tặng nhân Kỷ niệm 40 năm ngày thành lập (1975 – 2015).

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

a. Ngành nghề kinh doanh:

- Kinh doanh các mặt hàng: xăng, dầu, nhớt, mỡ, khí đốt, bếp gas; dịch vụ rửa, giữ xe các loại; vật tư, máy móc, thiết bị, phụ tùng phục vụ kinh doanh xăng dầu; sản xuất và lắp ráp bếp gas các loại;
- Mua bán sản phẩm gỗ, thu mua nguyên vật liệu và sản xuất chế biến hàng mộc; thu mua chế biến hàng nông, thuỷ hải sản;
- Mua bán hàng Công nghệ phẩm, thực phẩm, rau quả tươi sống, nước tinh khiết, nước giải khát các loại, hàng kim khí điện máy, vật liệu xây dựng; Kinh doanh nhà hàng ăn uống (không kinh doanh tại trụ sở);
- Đầu tư xây dựng và kinh doanh khu thương mại, xây dựng dân dụng và công nghiệp; kinh doanh nhà ở. Cho thuê mặt bằng, cửa hàng, kho bãi, nhà xưởng; cho thuê văn phòng, căn hộ cao cấp. Kinh doanh bất động sản;

- Dịch vụ vận tải hàng hoá đường bộ; dịch vụ uỷ thác và giao nhận hàng hoá xuất nhập khẩu; Đại lý bảo hiểm;
- Nhập khẩu: Gỗ nguyên liệu, vật tư, thiết bị dùng cho sản xuất chế biến hàng mộc, nông, thuỷ hải sản; Vật tư, máy móc, thiết bị, phụ tùng phục vụ kinh doanh xăng dầu, bếp gas và các loại phụ tùng bếp gas;.....

b. Địa bàn kinh doanh:

Các Cửa hàng XD, Trạm KDXD của Công ty nằm rải rác trên các Quận, Huyện thuộc địa bàn TP. Hồ Chí Minh.

4. Tình hình kinh doanh:

Công ty thực hiện nhiệm vụ năm 2015 trong bối cảnh thị trường toàn cầu có những bất ổn, kinh tế thế giới vẫn chưa lấy lại được đà tăng trưởng và phục hồi chậm. Giá dầu thô giảm mạnh dẫn đến giá cả hàng hóa có xu hướng giảm nhanh, ảnh hưởng đến các nước xuất khẩu… Sự bất ổn của thị trường tài chính toàn cầu với việc giảm giá đồng Nhân dân tệ và tăng trưởng sụt giảm của kinh tế Trung Quốc đã tác động mạnh tới kinh tế thế giới. Ở trong nước, giá cả trên thị trường thế giới biến động, nhất là giá dầu giảm gây áp lực đến cân đối ngân sách Nhà nước, nhưng đồng thời là yếu tố thuận lợi cho việc giảm chi phí đầu vào, phát triển sản xuất và kích thích tiêu dùng. Trong bối cảnh đó, ngay từ đầu năm Công ty xây dựng nhiều giải pháp, nhiệm vụ cụ thể thực hiện kế hoạch và cùng với những nỗ lực, quyết tâm tập thể CB NV Công ty đã vượt qua khó khăn, thử thách để trưởng thành và phát triển bền vững, khẳng định vị thế thương hiệu trên thị trường.

Những chỉ tiêu kinh doanh chủ yếu của Cty SFC thực hiện trong những năm qua:

Đvt: Triệu đồng

Chỉ tiêu	2011	2012	2013	2014	2015
Doanh thu thuần	**1.794.619**	**2.095.692**	**2.447.222**	**2.565.876**	**1.409.715**
Lợi nhuận trước thuế	**39.133**	**26.237**	**26.410**	**47.886**	**51.406**
Lợi nhuận sau thuế	**29.510**	**19.320**	**19.624**	**37.252**	**39.690**
Tổng tài sản	**212.397**	**330.501**	**446.078**	**442.288**	**449.247**
Vốn điều lệ	**102.704**	**102.704**	**112.915**	**112.915**	**112.915**

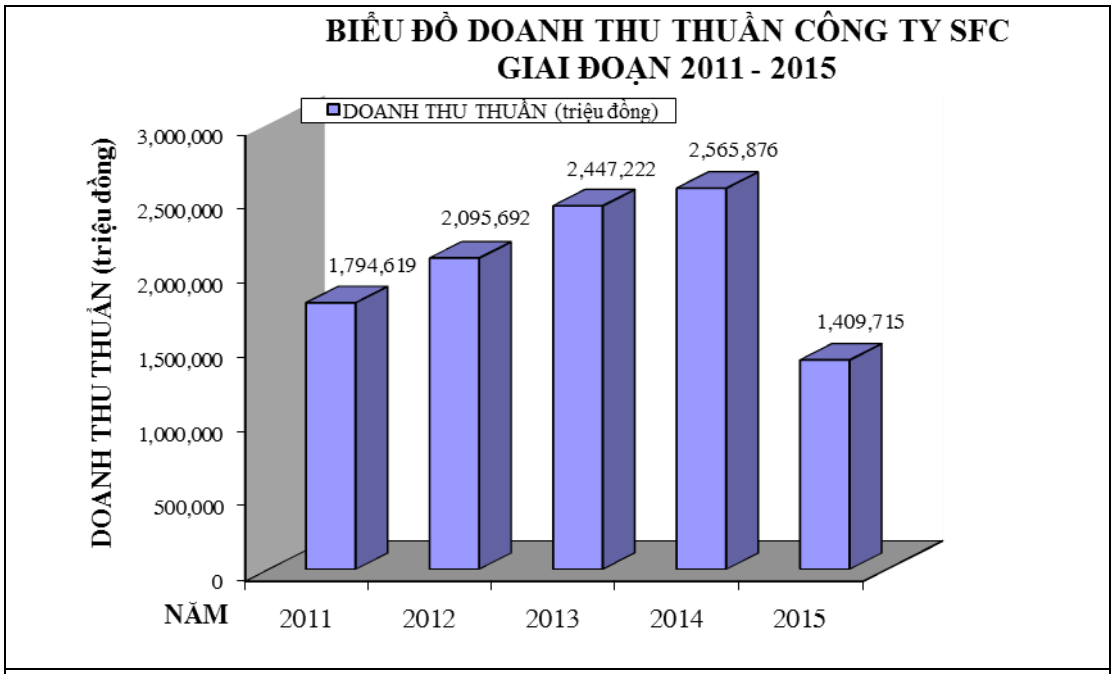
BIỂU ĐỒ DOANH THU THUẦN CÔNG TY SFC
GIAI ĐOẠN 2011 - 2015
DOANH THU THUẦN (triệu đồng)
DOANH THU THUẦN (triệu đồng)
3,000,000
2,500,000
2,000,000
1,500,000
1,000,000
500,000
0
1,794,619
2,095,692
2,447,222
2,565,876
1,409,715
NĂM
2011
2012
2013
2014
2015

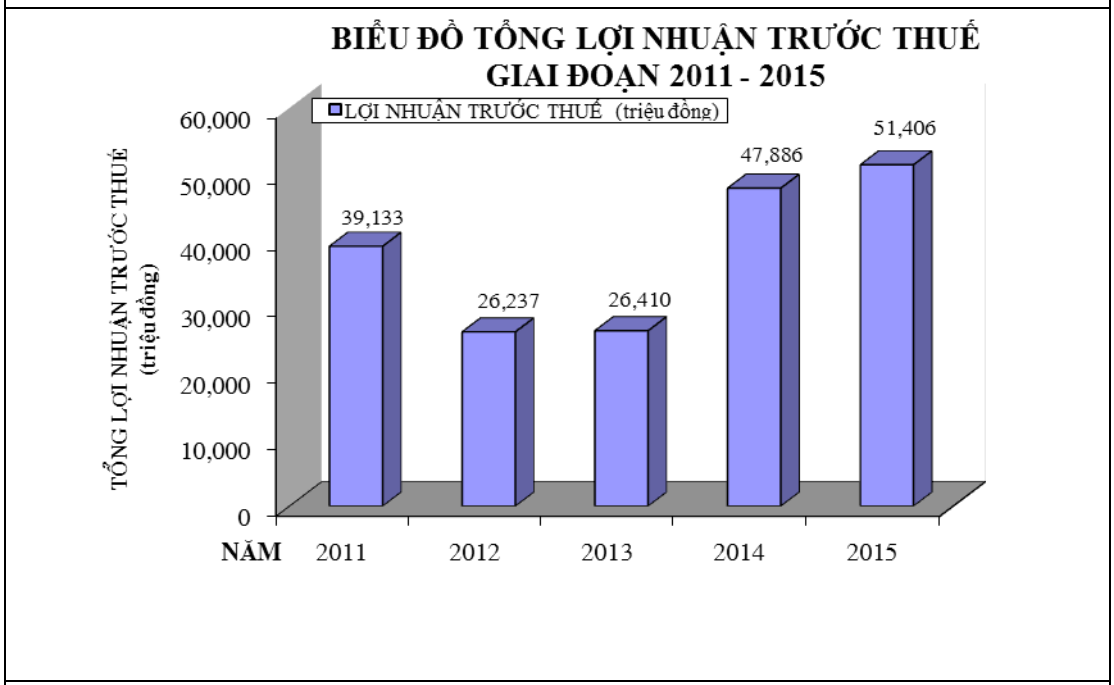
BIỂU ĐỒ TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ
GIAI ĐOẠN 2011 - 2015
LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ (triệu đồng)
TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ (triệu đồng)
60,000
50,000
40,000
30,000
20,000
10,000
0
39,133
26,237
26,410
47,886
51,406
NĂM
2011
2012
2013
2014
2015

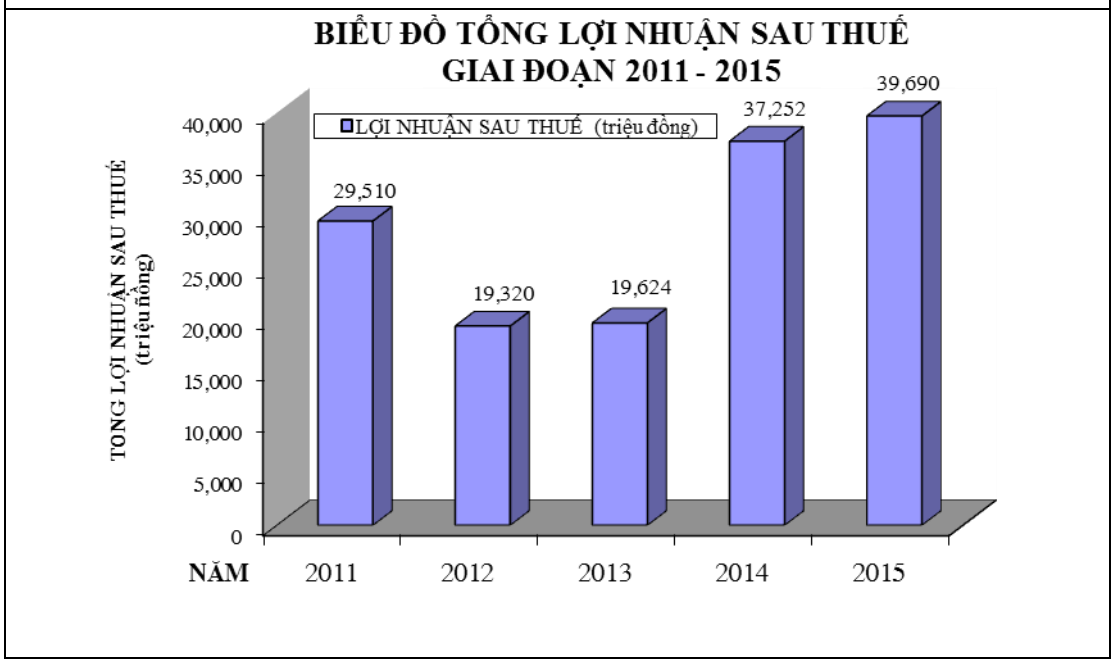
BIỂU ĐỒ TỔNG LỢI NHUẬN SAU THUẾ
GIAI ĐOẠN 2011 - 2015
LỢI NHUẬN SAU THUẾ (triệu đồng)
TỔNG LỢI NHUẬN SAU THUẾ (triệu đồng)
40,000
35,000
30,000
25,000
20,000
15,000
10,000
5,000
0
29,510
19,320
19,624
37,252
39,690
NĂM
2011
2012
2013
2014
2015

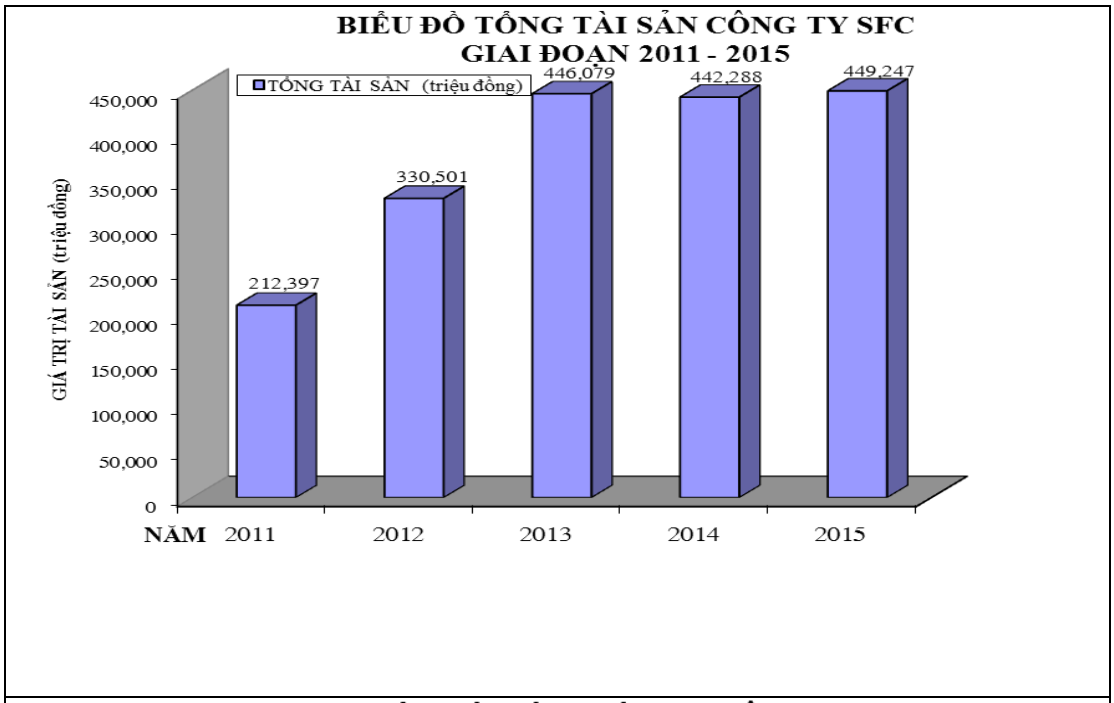
BIỂU ĐỒ TỔNG TÀI SẢN CÔNG TY SFC
GIAI ĐOẠN 2011 - 2015
TỔNG TÀI SẢN (triệu đồng)
GIÁ TRỊ TÀI SẢN (triệu đồng)
450,000
400,000
350,000
300,000
250,000
200,000
150,000
100,000
50,000
0
212,397
330,501
446,079
442,288
449,247
NĂM
2011
2012
2013
2014
2015

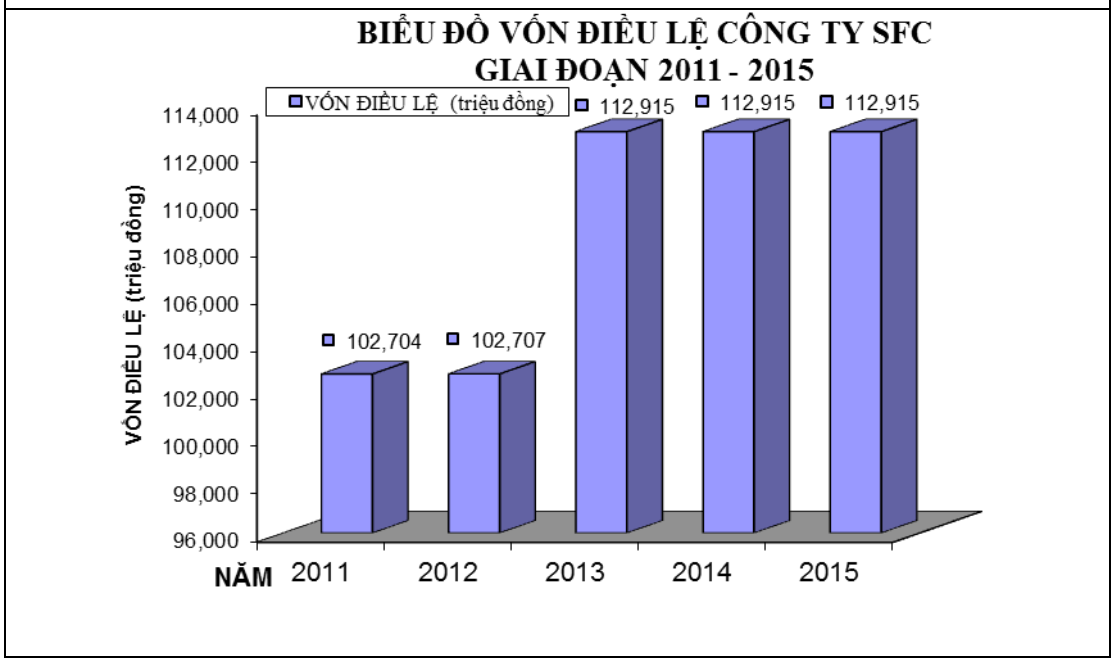
BIỂU ĐỒ VỐN ĐIỀU LỆ CÔNG TY SFC
GIAI ĐOẠN 2011 - 2015
VỐN ĐIỀU LỆ (triệu đồng)
VỐN ĐIỀU LỆ (triệu đồng)
114,000
112,000
110,000
108,000
106,000
104,000
102,000
100,000
98,000
96,000
102,704
102,707
112,915
112,915
112,915
NĂM
2011
2012
2013
2014
2015

PHẦN II: BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2015:

Hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần nhiên Liệu Sài Gòn năm 2015, chịu sự tác động trong bối cảnh có nhiều sự thay đổi về chính sách quản lý chung của nhà nước đối với lĩnh vực hoạt động xăng dầu; chịu sự tác động của những biến động trên thị trường xăng dầu thế giới nói chung và của việt Nam nói riêng, cụ thể:

- Giá dầu thế giới liên tục lao dốc và diễn biến khó lường, đầu năm 2014 giá dầu thô ở mức trên 100 USD/thùng thì đến cuối năm 2015 chỉ còn khoảng 36 USD/thùng, chạm đáy trong vòng 11 năm gần đây và riêng năm 2015 giảm khoảng 50%.
- Cùng với xu hướng giảm của giá dầu thô, giá xăng dầu trong nước liên tục giảm, trong năm 2015, chính phủ đã điều chỉnh giảm giá xăng dầu 13 lần và giá xăng dầu hiện nay tại thị trường trong nước tương đương với những năm 2004.
- Ngày 03/09/2014, chính phủ ban hành nghị định số 83/2014/NĐ-CP theo đó quy định chi tiết hoạt động kinh doanh xăng dầu, tăng cường tính cạnh tranh, công khai, minh bạch; quản lý chặt chẽ hệ thống phân phối, đảm bảo cung ứng ổn định trong hệ thống, đảm bảo chất lượng xăng dầu lưu thông trên thị trường; giá xăng dầu phản ánh kịp thời diễn biến xăng dầu thế giới, phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội, tâm lý người tiêu dùng.

Biểu đồ giá dầu thô từ năm 2014 đến 2016

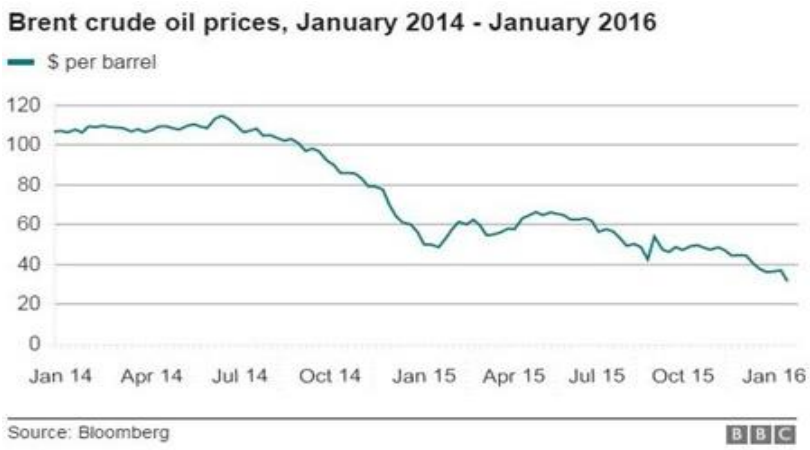

Trong bối cảnh chung nói trên, tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty SFC năm 2015 có điểm nổi bật như sau:

1. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch 2015

- **Lợi nhuận trước thuế** thực hiện năm 2015: **51,40 tỷ đồng**, bằng 168,97 % so kế hoạch 30,42 tỷ đồng, tăng 7,35% so thực hiện năm 2014 (26,410 tỷ đồng).
- **Lợi nhuận sau thuế** thực hiện năm 2015 là: **39,690 tỷ đồng**, bằng 166,96% so KH năm (23,771 tỷ) và bằng 106,54% so thực hiện năm 2014 (37,252 tỷ đồng).
- **Khả năng sinh lời**
- Tỷ suất lợi nhuận ròng trên vốn chủ sở hữu (ROE): 20,43 **%**
- Tỷ suất lợi nhuận ròng trên tổng tài sản (ROA): 8,43**%**
- Thu nhập ròng trên một cổ phiếu (EPS): 3.241đồng.

2. Hoạt động Kinh doanh xăng dầu:

- Tổng sản lượng bán ra trong năm 2015 là 97,019 triệu lít xăng dầu, đạt 108,97% kế hoạch, trong đó sản lượng bán lẻ đạt 87,18 triệu lít, tăng 3,671 triệu lít, tương đương tăng 5,01% so với kế hoạch 2015. So với 2014 sản lượng bán lẻ tăng 4,40% tương đương tăng 3,67 triệu lít. Sản lượng bán buôn - đại lý thực hiện trong năm 2015 là 9,830 triệu lít tăng 63% so với kế hoạch 6 triệu lít.
- Trong năm sản lượng bán lẻ xăng dầu tại tất cả các CHXD đều tăng so với kế hoạch, trong đó Trạm KDXD số 6 và 21 do sau khi xây dựng mới (đưa vào sử dụng kể từ tháng 12/2015) sản lượng tăng đáng kể, Trạm 6: tăng 21% (+ 952.493 lít) so với cùng kỳ 2014; Trạm 21 tăng 18% (+ 959.412 lít) so với cùng kỳ 2014.
- Ngoài hoạt động bán lẻ tại các CHXD, Công ty còn hoạt động bán phiếu trực tiếp cho khách hàng và thông qua wesite Công ty, kết quả trong năm đã bán được 1,33 triệu lít XD đạt 111,49% so kế hoạch năm và tăng 3,76% so với cùng kỳ.
- Thực hiện chủ trương của Nhà nước, Công ty đã triển khai cho 15/17 Trạm KDXD bán xăng sinh học Xăng E5 Ron 92 kể từ tháng 11/2015 theo quy định, sản lượng xăng E5 bán bình quân hơn 500 ngàn lít/tháng.
- Trong năm 2015, công ty đã đầu tư mới 3 xe bồn để chủ động trong việc vận chuyển xăng dầu cho các trạm và khách hàng bán buôn. Tổng sản lượng vận chuyển bình quân 3 xe là 3,2 triệu lít/tháng, đáp ứng 40% nhu cầu toàn công ty.
- Trong năm 2015, công ty hoàn tất việc lắp đặt hệ thống đo bồn tự động cho 7 Trạm KDXD còn lại. Như vậy, tính đến nay toàn bộ hệ thống kinh doanh xăng dầu của Công ty đã được trang bị hệ thống đo bồn tự động, đảm bảo công tác quản lý hàng hóa hiệu quả, chính xác và thuận tiện.
- Tất cả máy móc thiết bị phục vụ công tác bán hàng, quản lý được bảo dưỡng, sửa chữa kịp thời phục vụ kinh doanh bán hàng tốt nhất. Phối hợp với Trung tâm Kỹ thuật Đo lường Chất lượng TP.HCM tổ chức kiểm định định kỳ và theo dõi thường xuyên tất cả trụ bơm tại các Trạm KDXD đảm bảo hoạt động đúng theo quy định của cơ quan quản lý nhà nước.
- Thực hiện vệ sinh lập barem bồn, gia công ống định đo bồn tự động cho 6 Trạm (3, 5, 11, 12, 18, 19); tăng sức chứa cho Trạm 10 (1 bồn) và Trạm 17 (2 bồn). Đảm bảo việc sửa chữa, duy tu bảo dưỡng cơ sở vật chất cho các trạm KDXD hoạt động ổn định và hiệu quả.
- Tăng cường và bố trí lao động hợp lý vào giờ cao điểm, tăng giờ bán, Thực hiện "cám ơn- xin lỗi" luôn vui vẻ, ân cần với khách hàng; duy trì thực hiện chương trình 5S tại các Trạm nhằm tạo sự thông thoáng, sạch sẽ, ngăn nắp.
- Công tác phát triển mạng lưới: trong năm vẫn chưa phát triển thêm Trạm KDXD do một số điều kiện khách quan từ đối tác, hiệu quả, thủ tục xin ý kiến bổ sung quy hoạch vị trí, địa điểm đầu tư Trạm KDXD.

3. Kinh doanh mặt bằng, dịch vụ:

Doanh thu khai thác dịch vụ mặt bằng năm 2015 là 19,46 tỷ đồng đạt 107,44% so với KH và bằng 101,82% so với năm 2014. Tổng lợi nhuận sau thuế đạt 8,1 tỷ đồng, tăng 3% so với kế hoạch và chiếm 20% tổng lợi nhuận sau thuế của toàn công ty.

4. <u>Hoạt động tài chính:</u>

- Trong năm 2015, Công ty đã quản trị tốt nguồn vốn, cùng với việc đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh, khai thác hiệu quả dòng tiền nhàn rỗi để tăng hiệu quả cho Công ty. Cụ thể lợi nhuận sau thuế từ hoạt động tài chính trong năm là 5,6 tỷ đồng, tăng gần 50% so với kế hoạch và chiếm gần 15% tổng lợi nhuận sau thuế toàn công ty trong năm 2015.
- Hoạt động đầu tư tài chính: Vốn đầu tư vào các doanh nghiệp khác đến 31/12/2015 là 10.296.000.000 đồng.
  - **Cty CP Cà Phê Petec**: Số lượng CP nắm giữ: 29.200 CP, trị giá đầu tư: 296.000.000 đồng; cổ tức năm 2015 là 0% do Công ty không có lợi nhuận.
  - **Cty CP Đầu tư & Phát triển Gia Định**: Số lượng CP: 625.000 CP, trị giá đầu tư: 10 tỷ đồng; cổ tức năm 2014 và 2015 là 4%/VĐL.

PHẦN III: BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.

Thực hiện Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014, Hội đồng Quản trị xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của Hội đồng Quản trị, tình hình hoạt động kinh doanh của công ty năm 2015; kế hoạch và biện pháp thực hiện năm 2016, cụ thể như sau:

I. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2015:

1. Về Cổ đông lớn và Nhân Sự:

a. Cổ đông lớn:

- Công ty Cổ phần Xăng dầu Dịch vụ và Hàng hải STS hiện đang nắm giữ 50,99% VĐL.
- Công ty TNHH một thành viên Dầu khí TP.HCM (SP) hiện đang nắm giữ 20,01% VĐL.

b. Nhân sự:

- **Hội đồng Quản trị**: Hội đồng Quản trị gồm 5 thành viên trong đó 01 chủ tịch, 01 ủy viên thường trực và 3 ủy viên, trong đó có 1 thành viên tham gia Ban điều hành (Ông Phan Ngọc Hùng – Tổng Giám đốc).
  - ✓ Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014 đã thông qua quyết định Ông Lê Trọng Hiếu chính thức là thành viên HĐQT kể từ 03/10/2014 và Ông Bùi Ngọc Thạch Anh chính thức là thành viên HĐQT kể từ 01/01/2015.
  - ✓ Ngày 6/4/2015 Hội đồng Quản trị đã bầu ông Lê Trọng Hiếu làm Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty và thông qua việc bãi bỏ chức danh Phó Chủ tịch HĐQT, bầu Ông Nguyễn Tuấn Quỳnh giữ chức danh Ủy viên thường trực HĐQT.
  - ✓ Ngày 10/6/2016 Hội đồng Quản trị đã bầu ông Phan Ngọc Hùng giữ chức danh Ủy viên thường trực HĐQT thay thế Ông Nguyễn Tuấn Quỳnh.
- **Ban Kiểm soát**: Ban Kiểm soát Công ty hiện nay có 03 thành viên, gồm 01 Trưởng ban và 02 thành viên, trong đó có 01 thành viên BKS tham gia điều hành. Tại Đại Hội đồng Cổ đông thường niên 2014 đã bầu bổ sung vị trí khiếm khuyết 01 thành viên Ban Kiểm Soát Ông Lê Tuấn Vũ. Ngày 6/4/2015 Ban Kiểm soát đã bầu Ông Lê Tuấn Vũ làm Trưởng Ban Kiểm Soát Công ty.

2. Tình hình hoạt động của HĐQT năm 2015:

- Hội đồng Quản trị đã thiết lập cơ chế họp định kỳ hàng quý để xây dựng định hướng phát triển, xây dựng và hoạch định chiến lược, ấn định các mục tiêu kinh doanh, tài chính giao cho Ban điều hành. Trong năm 2015, Hội đồng quản trị đã tổ chức 12 cuộc họp thường kỳ và bất thường, đồng thời ban hành 12 nghị quyết, 04 quyết định thực hiện các nhiệm vụ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2014. Trong những phiên họp của HĐQT có sự tham gia của Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng, Hội đồng Quản trị đã xem xét, đánh giá hoạt động của Công ty để kịp thời đưa ra những quyết định, chỉ đạo Ban điều hành thực hiện các nhiệm vụ kế hoạch,

triển khai thực hiện các dự án và giải quyết các báo cáo, kiến nghị của Ban điều hành cũng như các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty.

- Hội đồng Quản trị thực hiện đầy đủ chức năng theo quy định điều lệ và làm tốt công tác giám sát hoạt động của Ban Điều hành, nêu cao tinh thần trách nhiệm, tích cực triển khai công việc, có kết luận cụ thể về các định hướng hành động và điều chỉnh kịp thời phù hợp với thực tiễn kinh doanh nhằm đảm bảo mục tiêu phát triển an toàn, hiệu quả.
- Thực hiện đầy đủ, công khai, minh bạch theo đúng quy định của cơ quan ban ngành về công bố thông tin định kỳ, đột xuất; các báo cáo tài chính hàng quý, giữa niên độ và năm. Báo cáo tài chính kiểm toán được công bố trên trang website của Công ty, trên các phương tiện thông tin và được trình bày trước Đại hội đồng cổ đông thường niên.
- Thực hiện trả cổ tức đợt 2 năm 2014 bằng tiền mặt theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên là 5% trên VĐL.
- Tạm ứng cổ tức đợt 1/2015 (tháng 9/2015) bằng tiền mặt tỷ lệ 10**%** trên VĐL.
- Hoàn tất việc chỉnh sửa Điều lệ hoạt động của Công ty theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014 và áp dụng kể từ 01/7/2015.
- Hội đồng quản trị đã lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2015 là Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C theo sự ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông.

3. <u>Đánh giá của Hội đồng Quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám Đốc:</u>

- Ngày 10/6/2016 Hội đồng Quản trị đã miễn nhiệm chức danh Tổng Giám Đốc của Ông Nguyễn Tuấn Quỳnh và bầu ông Phan Ngọc Hùng thay thế kể từ ngày 01/7/2015.
- Hội đồng Quản trị chỉ đạo và giám sát hoạt động của Ban điều hành thông qua các Nghị quyết; đồng thời phân công một số thành viên trực tiếp làm việc, hỗ trợ Ban điều hành để giải quyết những vướng mắc, khó khăn.
- Định kỳ hàng tháng, Hội đồng Quản trị yêu cầu Tổng Giám đốc báo cáo tình hình quản lý, điều hành Công ty, những vấn đề phát sinh trong quá trình kinh doanh và chỉ đạo các công việc liên quan đến thực hiện nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT.
- Hoạt động của Tổng Giám đốc đều tuân thủ theo pháp luật, điều lệ và các quy chế, quy định của Công ty.

4. **<u>Thù lao của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm Soát và thu nhập của Ban Tổng Giám Đốc trong năm 2015:</u>**

a/ Thù lao của HĐQT (bao gồm thuế thu nhập):

- Chủ tịch Hội đồng Quản trị: 22.000.000 đồng/tháng.
- Ủy viên thường trực Hội đồng Quản trị: 17.000.000 đồng/tháng.
- Thành viên Hội đồng Quản trị: 13.000.000 đồng/tháng.

b/ Thu nhập của Ban Tổng Giám Đốc:

- Lương, trợ cấp của Tổng Giám Đốc: 56.347.905 đồng/tháng.
  Thưởng 3 tháng lương
  (bao gồm 01 tháng lương 13 và 02 tháng lương)
- Lương, trợ cấp của Phó Tổng Giám Đốc: 43.705.627 đồng/tháng
  Thưởng 3 tháng lương
  (bao gồm 01 tháng lương 13 và 02 tháng lương)

II. CÔNG TÁC QUẢN TRỊ, ĐIỀU HÀNH VÀ GIÁM SÁT

Trong năm 2015, Hội đồng Quản trị xây dựng chiến lược phát triển các nhiệm vụ trọng tâm là: tập trung chủ yếu hoạt động bán lẻ; đầu tư, sửa chữa các cơ sở vật chất, MMTB tại các cửa hàng xăng dầu; sắp xếp, kiện toàn bộ máy quản lý, đảm bảo hoạt động hiệu quả; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đảm bảo mọi hoạt động được kiểm soát đúng theo quy định của cơ quan quản lý nhà nước và các quy trình, quy định của công ty, cụ thể:

- ***Hội đồng Quản trị định hướng tập trung đẩy mạnh hoạt động bán lẻ***; đầu tư mở rộng mạng lưới, nâng cấp, sửa chữa các cửa hàng bán lẻ xăng dầu; xây dựng văn hóa bán hàng Công ty; sắp xếp mô hình tổ chức bộ máy quản lý, chú trọng công tác đào tạo, khuyến khích, khen thưởng...
- ***Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện các quy chế, quy định quản lý*** giúp cho hoạt động kinh doanh của Công ty được tiến hành bài bản, chính quy, an toàn và hiệu quả. Trong năm 2015, Công ty tiếp tục chỉnh sửa, bổ sung một số quy trình; tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát, nhắc nhở các đơn vị nghiêm túc thực hiện các quy trình, quy định, hướng dẫn… nhằm giảm thiểu rủi ro trong kinh doanh.
- ***Theo dõi sát tiến độ thực hiện kế hoạch kinh doanh :*** định kỳ hàng tuần, hàng tháng các đơn vị báo cáo xem xét, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch, qua đó kịp thời đưa ra những biện pháp phù hợp, chấn chỉnh hoạt đông nhằm đảm bảo việc hoàn thành kế hoạch.
- ***Tổ chức kiểm tra kiểm soát chất lượng xăng dầu*** trong toàn bộ hệ thống phân phối của mình từ khâu giao nhận, vận chuyển và hoạt động kinh doanh trên thị trường, nhằm bảo đảm chất lượng xăng dầu tốt nhất đến tay người tiêu dùng.
- ***Công tác kiểm soát chi phí***: HĐQT giám sát việc thực hiện chi phí công ty bằng cách giao định mức chi phí cho hoạt động kinh doanh, đảm bảo tiết kiệm, hợp lý nhưng vẫn đảm bảo hoạt động kinh doanh của Công ty.

– ***Chương trình 5S được thường xuyên duy trì trên toàn bộ mạng lưới kinh doanh:*** để cải tiến môi trường kinh doanh và làm việc sạch đẹp, tiện lợi; xây dựng ý thức và thói quen làm việc chuyên nghiệp, nâng cao năng suất, góp phần hình thành văn hóa Công ty và hỗ trợ tích cực cho công tác quảng bá, nhận diện thương hiệu.

- ***Chương trình thực hiện bốn chữ vàng "Cảm ơn – Xin lỗi":*** được Công ty quy định cụ thể trong đánh giá thi đua cho cá nhân, tập thể và thường xuyên đào tạo, nhắc nhở nhân viên bán hàng nghiêm túc thực hiện nhằm xây dựng thương hiệu SFC; nâng cao chất lượng phục vụ và thu hút khách hàng.
- ***Thực hiện tốt công tác tuyển dụng, đẩy mạnh công tác đào tạo, nâng cao nghiệp vụ chuyên môn cho các cấp quản lý, nhân viên và đoàn viên thanh niên,*** trong năm đã phối hợp với đơn vị tư vấn, đào tạo tổ chức các khóa học: Trung cấp nghiệp vụ xăng dầu; Lớp "Nghiệp vụ kinh doanh xăng dầu"; "Kỹ năng giao tiếp và bán hàng hiệu quả "; Nghiệp vụ PCCC và Nghiệp vụ bảo vệ môi trường kinh doanh XD theo quy định pháp luật; tổ chức Teambuilding "Hợp với quy luật để thành công" cho CB NV văn phòng Công ty; Lớp học "Kỹ năng quản lý thời gian" cho Đoàn viên thanh niên... qua đó đã bổ sung, cập nhật nhiều kiến thức về quản trị, nghiệp vụ và đem lại tinh thần phấn khởi, chan hòa trong tập thể.
- ***Xây dựng và ban hành quy trình nhận xét đánh giá thi đua khen thưởng, tiêu chí đánh giá thi đua,*** chỉnh sửa các biểu mẫu chấm điểm nhằm giúp việc xét thi đua cho tập thể và cá nhân phù hợp với tình hình hoạt động của đơn vị, việc bình bầu được công bằng, phân minh, tiết kiệm thời gian.
- ***Thường xuyên kiểm tra công tác ATVSLĐ, Phòng chống cháy nổ, PCCC tại các Đơn vị;*** Thực hiện báo cáo giám sát môi trường, lập sổ chủ nguồn thải, tiến hành thu gom chất thải nguy hại và lập phương án phòng ngừa ứng phó sự cố hóa chất cho các Trạm KDXD theo quy định. Tăng cường công tác trực đơn vị vào những ngày Lễ Tết đảm bảo an toàn an ninh trật tự, PCCC tại Đơn vị.

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NĂM 2016:

Với dự báo tình hình kinh tế thế giới và trong nước vẫn còn nhiều diễn biến phức tạp, tăng trưởng không đồng đều, thiếu bền vững, kinh doanh xăng dầu tiếp tục khó khăn do diễn biến không lường về giá dầu thế giới và ảnh hưởng mạnh mẽ các yếu tố chính trị đối với thị trường này. Hội đồng Quản trị đã cùng Ban điều hành phân tích những thuận lợi và khó khăn, những cơ hội, thách thức đối với Công ty để xây dựng định hướng chiến lược cho những năm tiếp theo, nhằm đạt mục tiêu phát triển lâu dài Công ty thông qua tầm nhìn, sứ mệnh và giá trị cốt lõi của mình.

1. Kế hoạch kinh doanh năm 2016:

- **Tổng lợi nhuận trước thuế** : **43 tỷ đồng**
- **Tỷ lệ Cổ tức:** Dự kiến tối thiểu 20% trên vốn điều lệ.

2. Các Biện pháp thực hiện

- Đầu tư nâng cấp, sửa chữa, xây dựng mới các CHXD hiện có, xây dựng hình ảnh nhận diện chung cho toàn hệ thống. Sắp xếp, bố trí lại mặt bằng các CHXD đảm bảo sự thuận tiện, thông thoáng, sạch sẽ. Từng bước trang bị thay thế MMTB, đặc biệt là trụ bơm, hệ thống công nghệ, bồn bể ... đáp ứng nhu cầu hoạt động kinh doanh, và phục vụ khách hàng một cách tốt nhất;
- Thực hiện và giám sát việc thực hiện một cách triệt để các quy trình quy đinh của Cty, đảm bảo tuyêt đối về công tác an toàn, PCCC, chất lượng hàng hóa, dịch vụ cho khách hang. Đảm bảo tất cả các hoạt động của công ty phải được giám sát, kiểm tra tuân thủ đúng, đủ các quy trình, quy định của công ty và các cơ quan quản lý nhà nước;
- Sắp xếp, kiện toàn bộ máy tổ chức hoạt động công ty đảm bảo sự phù hợp, hiệu quả trong quản lý. Chú trọng công tác tuyển dụng, tổ chức đào tạo cho CB lãnh đạo, nhân viên nhằm nâng cao năng lực, kỹ năng lãnh đạo, kỹ năng bán hàng… và mục tiêu cuối cùng là để đảm bảo việc quản lý và phục vụ khách hang 1 cách tốt nhất;
- Hội đồng Quản trị thực hiện cơ chế giao chi phí cho từng lĩnh vực hoạt động của Công ty; hoạt động bán lẻ, bán buôn xăng dầu; hoạt động vận chuyển và hoạt động khai thác dịch vụ mặt bằng. Đảm bảo việc kiểm soát chi phí đúng, đủ, phù hợp và tại cơ chế chủ động cho Ban điều hành Công ty.
- Hoàn thiện cơ chế lương, thưởng, hoàn chỉnh các tiêu chí đánh giá thi đua đảm bảo sự công bằng, hợp lý và khuyến khích người lao động;
- Phát triển hệ thống bán lẻ bằng việc thuê, mua, hợp tác, các trạm KDXD khu vực TP.HCM và các vùng lân cận;
- Tập trung bố trí lại mặt bằng tại các CHXD, đảm bảo không ảnh hưởng đến hoạt động bán hàng, đồng thời khai thác hiệu quả các mặt bằng, cơ sở vật chất.

KẾT LUẬN:

Kính thưa Đại hội,

Trên đây là toàn bộ nội dung báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015, cùng một số giải pháp trọng tâm Công ty sẽ triển khai thực hiện nhằm hoàn thành thắng lợi các chỉ tiêu nói trên.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

LÊ TRỌNG HIẾU

PHẦN IV: BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

Căn cứ quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty SFC. Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2015 với các nội dung như sau:

Hoạt động của Ban Kiểm soát

- Định kỳ hàng quý, Ban kiểm soát tổ chức họp để thông báo tình hình kinh doanh, tài chính, các hoạt động đầu tư, hoạt động khác của Công ty phát sinh trong quý và xây dựng chương trình công tác của Ban kiểm soát trong quý sau.
- Ban kiểm soát tham dự các cuộc họp định kỳ, đột xuất của Hội đồng quản trị; tham gia ý kiến trực tiếp về việc tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ, các quy chế của Công ty có liên quan trong hoạt động quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban tổng giám đốc.
- Công tác kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát được thực hiện liên tục, có hệ thống nhằm nắm bắt kịp thời các hoạt động để giúp Công ty phát hiện và khắc phục những tồn tại trong hệ thống quản lý, điều hành và hệ thống kiểm soát nội bộ.

Kết quả giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014, cụ thể:

- Về cổ tức: Công ty đã thực hiện chi trả hơn 5,6 tỷ đồng (tương ứng 5%) là cổ tức của năm 2014, tạm ứng hơn 11 tỷ đồng (tương ứng 10%) là cổ tức năm 2015 theo Nghị quyết số 374/2015/NQ-NLSG của Hội đồng quản trị ngày 07/9/2015.
- Về việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu: Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế năm 2015 đạt hơn 51 tỷ đồng, tăng gần 21 tỷ đồng (tương đương 165%) so với kế hoạch.
- Thù lao, quỹ hoạt động của HĐQT và BKS: là 1.944.000.000 đồng.

  + Thù lao HĐQT và BKS đã chi là: 1.377.000.000 đồng (kế hoạch là 1.404.000.000 đồng)

  + Quỹ hoạt động của HĐQT và BKS đã chi là: 540.000.000 đồng (100% so kế hoạch).

  Thù lao của Ban kiểm soát:

  - Trưởng Ban Kiểm soát: 17.000.000 đồng/tháng.
  - Thành viên Ban Kiểm soát. 9.000.000 đồng/tháng.

- Được sự ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014, Hội đồng quản trị đã có Nghị quyết số 244/2015/NQ-NLSG ngày 10/6/2015 lựa chon đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2015 là Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C và kết quả giám sát tình hình tài chính của Công ty như sau
- Về Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2015 *(đơn vị tính: đồng)*

Chỉ tiêu	Mã	Tại 31/12/2015	Tại 31/12/2014	Chênh lệch	Tỷ lệ (%)
1	2	3	4	5=3-4	6=3/4
A. Tài sản ngắn hạn	**100**	**371.926.884.941**	**312.698.174.903**	**59.228.710.038**	**119**
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	347.042.052.735	269.064.190.587	77.977.862.148	129
Các khoản phải thu ngắn hạn	130	10.190.668.452	10.437.889.113	(247.220.661)	98
Hàng tồn kho	140	14.681.843.754	31.979.441.483	(17.297.597.729)	46
Tài sản ngắn hạn khác	150	12.320.000	1.216.653.720	(1.204.333.720)	1
B. Tài sản dài hạn	**200**	**127.320.259.558**	**129.590.288.935**	**(2.270.029.377)**	**98**
Tài sản cố định	220	50.019.950.383	39.929.047.991	10.090.902.392	125
Bất động sản đầu tư	230	67.779.402.195	74.652.118.343	(6.872.716.148)	91
Tài sản dở dang dài hạn	240	1.431.764.546	6.258.767.349	(4.827.002.803)	23
Đầu tư tài chính dài hạn	250	6.546.000.000	6.546.000.000	0	
Tài sản dài hạn khác	260	1.543.142.434	2.204.355.252	(661.212.818)	70
Tổng cộng tài sản	**270**	**499.247.144.499**	**442.288.463.838**	**56.958.680.661**	**113**
C. Nợ phải trả	**300**	**294.950.292.456**	**258.017.821.213**	**36.932.471.243**	**114**
Nợ ngắn hạn	310	289.252.706.356	251.509.178.738	37.743.527.618	115
Nợ dài hạn	330	5.697.586.100	6.508.642.475	(811.056.375)	88
D. Vốn chủ sở hữu	**400**	**204.296.852.043**	**184.270.642.625**	**20.026.209.418**	**111**
Vốn góp của chủ sở hữu	410	112.914.590.000	112.914.590.000	0	
Thặng dư vốn cổ phần	412	9.220.495.600	9.220.495.600	0	
Cổ phiếu quỹ	415	(1.414.603.444)	(1.414.603.444)	0	
Quỹ đầu tư phát triển	418	40.929.968.744	40.291.027.010	638.941.734	102
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	42.646.401.143	23.259.133.459	19.387.267.684	183
Tổng cộng nguồn vốn	**440**	**499.247.144.499**	**442.288.463.838**	**56.958.680.661**	**113**

- Về Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2015 *(đơn vị tính: đồng)*

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2014	Chênh lệch	Tỷ lệ (%)
1	2	3	4=2-3	5=2/3
Doanh thu thuần về bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	1.409.715.399.782	2.565.875.915.945	(1.156.160.516.163)	55
Lợi nhuận gộp về bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	111.930.848.373	113.427.579.403	(1.496.731.030)	99
Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp	66.675.236.003	72.315.251.473	(5.640.015.470)	92
Lợi nhuận trước thuế từ hoạt động bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	**45.255.612.370**	**41.112.327.930**	**4.143.284.440**	**110**
Doanh thu tài chính	14.705.413.279	13.156.695.307	1.548.717.972	112
Chi phí tài chính	7.464.380.053	8.467.390.892	(1.003.010.839)	88
Lợi nhuận trước thuế từ hoạt động tài chính	**7.241.033.226**	**4.689.304.415**	**2.551.728.811**	**154**
Thu nhập khác	507.411.643	2.582.724.595	(2.075.312.952)	20
Chi phí khác	1.598.303.449	498.431.192	1.099.872.257	321
Lợi nhuận trước thuế khác	**(1.090.891.806)**	**2.084.293.403**	**(3.175.185.209)**	**52**
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	**51.405.753.790**	**47.885.925.748**	**3.519.828.042**	**107**
Thuế thu nhập doanh nghiệp	11.716.186.776	10.633.719.173	1.082.467.603	110
Tổng lợi nhuận kế toán sau thuế	**39.689.567.014**	**37.252.206.575**	**2.437.360.439**	**107**
Lãi cơ bản trên 01 cổ phiếu	3.241	3.316	-75	107

Nhận xét và kết luận chung về Báo cáo tài chính năm 2015:

- Báo cáo tài chính năm 2015 đã phản ảnh đầy đủ tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty SFC và được trình bày theo các mẫu báo cáo quy định tại Thông tư số 200/2014/TT/BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính.
- Báo cáo tài chính năm 2015 của SFC đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tại ngày 31/12/2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Việc ghi chép, mở sổ kế toán, phân loại các nội dung kinh tế phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt nam và các quy định pháp lý hiện hành.
- Công ty SFC đã thực hiện báo cáo và công bố thông tin định kỳ trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh theo đúng qui định của Bộ tài chính về việc công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.
- Các chỉ số tài chính đều khả quan; Tình hình tài chính năm 2015 của Công ty là lành mạnh, khả năng thanh toán nợ đều đảm bảo. Nhìn chung Công ty có khả năng chủ động về tài chính, bảo toàn và phát triển vốn.

Kết quả giám sát đối với thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện đúng chức năng và nhiệm vụ theo Điều lệ Công ty quy định; đã tổ chức quản lý và điều hành Công ty đạt vượt mức chỉ tiêu lợi nhuận kế toán trước thuế năm 2015 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Trong năm 2015, Hội đồng quản trị đã tổ chức họp thường kỳ và đột xuất 12 lần, đã ban hành 12 Nghị quyết và 04 quyết định thực hiện nhiệm vụ thuộc thẩm quyền. Hàng tuần, Ban Tổng Giám Đốc đều tổ chức họp giao ban với các Trưởng Phòng và hàng quý họp giao ban mở rộng đến Trưởng các Đơn vị trực thuộc. Các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT hoặc Đại hội đồng cổ đông đều được trình theo đúng phân cấp quy định của Luật DN và Điều lệ Công ty.

Nhận xét đánh giá sự phối hợp giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc:

Ban Kiểm soát được cung cấp tài liệu đầy đủ và được mời tham dự các cuộc họp định kỳ do Hội đồng quản trị hoặc Ban Tổng Giám Đốc chủ trì để giám sát, tham gia ý kiến về các vấn đề có liên quan đến hoạt động Cty. Đồng thời Ban Kiểm Soát cũng thường xuyên phản hồi thông tin đến HĐQT và Ban TGĐ về kết quả kiểm tra, hoạt động của mình và đề nghị các cấp quản lý có trách nhiệm thực hiện đúng nhiệm vụ, tuân thủ các quy định pháp lý, Điều lệ, Quy chế của Công ty.

Nhìn chung, những ý kiến đóng góp và phản hồi thông tin của Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các Cán bộ quản lý về các hoạt động kinh doanh, đầu tư, về công tác quản lý, đều được trao đổi thẳng thắn, công khai.

Ngoài ra, năm 2015 Ban Kiểm soát đã tổ chức thực hiện một số công việc như sau:

Xem xét báo cáo kiểm toán xây dựng cơ bản công trình Trạm KDXD số 17.

Đóng góp ý kiến về việc công tác quản lý tiền gửi của Cty tại các Ngân hàng nhằm đảm bảo an toàn và lãi suất tối ưu.

Tham gia xây dựng kế hoạch 2016.

Tham dự và đóng góp ý kiến tại các cuộc họp của Hội Đồng Quản Trị và các cuộc họp giao ban (nếu tham dự)

Thẩm định báo cáo tài chính quý, năm 2015 của Công ty SFC.

Xem xét báo cáo soát xét và báo cáo kiểm toán năm 2015.

Kiến nghị của Ban kiểm soát:

Đề nghị Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong năm 2016 cần tập trung một số công việc như sau:

Tập trung đầu tư cho ngành hàng chủ lực của Cty bằng cách phát triển các trạm bán lẻ xăng dầu để mở rộng thị phần. Áp dụng các biện pháp tài chính nhằm nâng cao văn hóa bán hàng của nhân viên các trạm xăng dầu.

Tăng cường quản lý công tác đầu tư xây dựng cơ bản. Các tờ trình liên quan xây dựng cơ bản cần phản ánh đầy đủ các thông tin cần thiết như năng lực nhà thầu, nhà cung cấp, nhãn hiệu, xuất xứ, yêu cầu về chất lượng. Lựa chọn nhà thầu phải thực hiện đúng các quy định, quy chế của Cty.

Tiếp tục xem xét xử lý các khoản đầu tư tại các doanh nghiệp khác nhằm tập trung nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và các dự án của Cty.

Trên đây là báo cáo của Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015.

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN

LÊ TUẤN VŨ

PHẦN V: BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần nhiên liệu Sài Gòn (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY:

Công ty cổ phần nhiên liệu Sài Gòn là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước Công ty chất đốt TP. Hồ Chí Minh theo Quyết định số 70/2000QĐ-TTg ngày 20 tháng 6 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300631013, đăng ký thay đổi lần thứ 20 vào ngày 09 tháng 7 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 112.914.590.000 VND

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh từ ngày 21 tháng 9 năm 2004 theo Giấy phép số 31/GPPH của Ủy Ban Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 16 tháng 6 năm 2004 với mã chứng khoán là SFC.

Trụ sở chính:

- Địa chỉ : 146E Nguyễn Đình Chính, phường 8, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại : (08) 39 979 292
- Fax : (08) 39 979 555
- E-mail : info@sfc.com.vn
- Mã số thuế : 0300631013

Hội Đồng Quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Tuấn Quỳnh	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2008
		Miễn nhiệm ngày 06 tháng 4 năm 2015
	UV thường trực	Bổ nhiệm ngày 06 tháng 4 năm 2015
		Miễn nhiệm ngày 10 tháng 6 năm 2015
	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 6 năm 2015
Ông Lê Trọng Hiếu	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 03 tháng 10 năm 2014
		Miễn nhiệm ngày 06 tháng 4 năm 2015
	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 06 tháng 4 năm 2015
Ông Châu Văn Chơn	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2008
		Miễn nhiệm ngày 06 tháng 4 năm 2015
	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 06 tháng 4 năm 2015.
Ông Phan Ngọc Hùng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2013
	UV thường trực	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 6 năm 2015
Ông Nguyễn Thiện Tâm	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2013
		Miễn nhiệm ngày 19 tháng 01 năm 2015
Ông Bùi Ngọc Thạch Anh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 01 năm 2015

BAN KIỂM SOÁT

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Lê Tuấn Vũ	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 06 tháng 4 năm 2015
Ông Phạm Trần Hiền	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2008
		Miễn nhiệm ngày 06 tháng 4 năm 2015
	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 06 tháng 4 năm 2015
Bà Trần Hoàng Phượng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2013

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Tuấn Quỳnh	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2013
		Miễn nhiệm ngày 01 tháng 7 năm 2015
Ông Phan Ngọc Hùng	P.Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 11 năm 2011
		Miễn nhiệm ngày 01 tháng 7 năm 2015
	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 7 năm 2015
Ông Cao Văn Phát	P.Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2013
		Miễn nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2015
Ông Bùi Xuân Vũ	P.Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2015
Bà Bùi Hoài Châu	P.Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 3 năm 2016

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Họ và tên	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Tuấn Quỳnh	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2013
	Miễn nhiệm ngày 01 tháng 7 năm 2015
Ông Phan Ngọc Hùng	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 7 năm 2015

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính.
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,
Tổng Giám đốc

PHAN NGỌC HÙNG
Ngày 28 tháng 3 năm 2016

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

<u>Kính gửi</u>: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty cổ phần nhiên liệu Sài Gòn (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 25 tháng 01 năm 2016, từ trang 09 đến trang 46, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ Chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần nhiên liệu Sài Gòn tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được công ty kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần về Báo cáo tài chính đó tại ngày 24 tháng 3 năm 2015.

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C

BÙI VĂN KHÁ - PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC	HOÀNG THỊ THU HƯƠNG - KIỂM TOÁN VIÊN
SỐ GIẤY CNĐKHN KIỂM TOÁN: 0085-2013-008-1	SỐ GIẤY CNĐKHN KIỂM TOÁN: 0101-2013-008-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A -	**TÀI SẢN NGẮN HẠN**	**100**		**371,926,884,941**	**312,698,174,903**
I.	**Tiền và các khoản tương đương tiền**	**110**	**V.1**	**347,042,052,735**	**269,064,190,587**
1.	Tiền	111		8,042,052,735	19,064,190,587
2.	Các khoản tương đương tiền	112		339,000,000,000	250,000,000,000
II.	**Đầu tư tài chính ngắn hạn**	**120**		**-**	**-**
1.	Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2.	Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III.	**Các khoản phải thu ngắn hạn**	**130**		**10,190,668,452**	**10,437,889,113**
1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	7,034,513,894	9,356,274,999
2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	2,313,678,569	744,437,484
3.	Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4.	Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5.	Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6.	Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	1,479,175,989	1,427,915,630
7.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(636,700,000)	(1,090,739,000)
8.	Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV.	**Hàng tồn kho**	**140**		**14,681,843,754**	**31,979,441,483**
1.	Hàng tồn kho	141	V.6	14,681,843,754	31,979,441,483
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V.	**Tài sản ngắn hạn khác**	**150**		**12,320,000**	**1,216,653,720**
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	12,320,000	-
2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	1,211,653,720
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5.	Tài sản ngắn hạn khác	155		-	5,000,000

	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B-	**TÀI SẢN DÀI HẠN**	**200**		**127,320,259,558**	**129,590,288,935**
I.	**Các khoản phải thu dài hạn**	**210**		**-**	**-**
1.	Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2.	Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3.	Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4.	Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5.	Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6.	Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7.	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II.	**Tài sản cố định**	**220**		**50,019,950,383**	**39,929,047,991**
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	47,092,635,000	35,285,824,310
-	*Nguyên giá*	*222*		*69,528,312,472*	*56,404,219,296*
-	*Giá trị hao mòn lũy kế*	*223*		*(22,435,677,472)*	*(21,118,394,986)*
2.	Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
-	*Nguyên giá*	*225*		-	-
-	*Giá trị hao mòn lũy kế*	*226*		-	-
3.	Tài sản cố định vô hình	227	V.9	2,927,315,383	4,643,223,681
-	*Nguyên giá*	*228*		*3,819,349,735*	*5,835,794,365*
-	*Giá trị hao mòn lũy kế*	*229*		*(892,034,352)*	*(1,192,570,684)*
III.	**Bất động sản đầu tư**	**230**	**V.10**	**67,779,402,195**	**74,652,118,343**
-	Nguyên giá	231		71,282,856,705	77,561,239,699
-	Giá trị hao mòn lũy kế	232		(3,503,454,510)	(2,909,121,356)
IV.	**Tài sản dở dang dài hạn**	**240**		**1,431,764,546**	**6,258,767,349**
1.	Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	1,431,764,546	6,258,767,349
V.	**Đầu tư tài chính dài hạn**	**250**		**6,546,000,000**	**6,546,000,000**
1.	Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2.	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3.	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.12	10,296,000,000	10,296,000,000

4.	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.12	(3,750,000,000)	(3,750,000,000)
5.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI.	**Tài sản dài hạn khác**	**260**		**1,543,142,434**	**2,204,355,252**
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	1,444,788,970	1,749,491,016
2.	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.13	98,353,464	454,864,236
3.	Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4.	Tài sản dài hạn khác	268		-	-
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	**270**		**499,247,144,499**	**442,288,463,838**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C -	**NỢ PHẢI TRẢ**	**300**		**294,950,292,456**	**258,017,821,213**
I.	**Nợ ngắn hạn**	**310**		**289,252,706,356**	**251,509,178,738**
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.14	17,486,958,607	52,319,098,825
2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.15	30,364,837,287	30,726,540,417
3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.16	30,676,694,496	9,079,528,499
4.	Phải trả người lao động	314	V.17	8,429,285,264	8,521,251,920
5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.18	422,815,309	376,912,330
6.	Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7.	Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8.	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9.	Phải trả ngắn hạn khác	319	V.19a	3,643,577,186	1,668,268,309
10.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.20	200,092,840,000	147,244,240,000
11.	Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.22	(1,864,301,793)	1,573,338,438
13.	Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II.	**Nợ dài hạn**	**330**		**5,697,586,100**	**6,508,642,475**
1.	Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2.	Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3.	Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4.	Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334			

				-		-
5.	Phải trả nội bộ dài hạn	335		-		-
6.	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-		-
7.	Phải trả dài hạn khác	337	V.19b	5,697,586,100		5,433,698,100
8.	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-		-
9.	Trái phiếu chuyển đổi	339		-		-
10.	Cổ phiếu ưu đãi	340		-		-
11.	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-		-
12.	Dự phòng phải trả dài hạn	342	V.21	-		1,074,944,375
13.	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-		-

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo**)**

	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm		Số đầu năm
D -	**VỐN CHỦ SỞ HỮU**	**400**		**204,296,852,043**		**184,270,642,625**
I.	**Vốn chủ sở hữu**	**410**		**204,296,852,043**		**184,270,642,625**
1.	Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.23a	112,914,590,000		112,914,590,000
-	*Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết*	*411a*		*112,914,590,000*		*112,914,590,000*
-	*Cổ phiếu ưu đãi*	*411b*		-		-
2.	Thặng dư vốn cổ phần	412	V.23a	9,220,495,600		9,220,495,600
3.	Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-		-
4.	Vốn khác của chủ sở hữu	414		-		-
5.	Cổ phiếu quỹ	415	V.23a	(1,414,603,444)		(1,414,603,444)
6.	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-		-
7.	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-		-
8.	Quỹ đầu tư phát triển	418	V.23a	40,929,968,744		40,291,027,010
9.	Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-		-
10.	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-		-
11.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.23a	42,646,401,143		23,259,133,459
-	*Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước*	*421a*		*14,731,653,129*	*#*	*23,259,133,459*
-	*Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này*	*421b*		*27,914,748,014*	*#*	-
12.	Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-		-

II.	**Nguồn kinh phí và quỹ khác**	**430**	**-**	**-**
1.	Nguồn kinh phí	431	-	-
2.	Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432	-	-
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	**440**	**499,247,144,499**	**442,288,463,838**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 01 năm 2016

Người lập biểu	**Kế toán trưởng**	**Tổng Giám Đốc**
Lê Thị Thu Vân	**Võ Thị Thu**	**Phan Ngọc Hùng**

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1.	**Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**	**01**	**VI.1**	**1,409,715,399,782**	**2,567,953,343,217**
2.	**Các khoản giảm trừ doanh thu**	**02**	**VI.2**	**-**	**2,077,427,272**
3.	**Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ**	**10**		**1,409,715,399,782**	**2,565,875,915,945**
4.	**Giá vốn hàng bán**	**11**	**VI.3**	**1,297,784,551,409**	**2,452,448,336,542**
5.	**Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ**	**20**		**111,930,848,373**	**113,427,579,403**
6.	**Doanh thu hoạt động tài chính**	**21**	**VI.4**	**14,705,413,279**	**13,156,695,307**
7.	**Chi phí tài chính**	**22**	**VI.5**	**7,464,380,053**	**8,467,390,892**
	Trong đó: chi phí lãi vay	23		7,464,380,053	8,467,390,892
8.	**Chi phí bán hàng**	**25**	**VI.6**	**48,673,312,598**	**50,205,258,433**
9.	**Chi phí quản lý doanh nghiệp**	**26**	**VI.7**	**18,001,923,405**	**22,109,993,040**
10.	**Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh**	**30**		**52,496,645,596**	**45,801,632,345**
11.	**Thu nhập khác**	**31**		**507,411,643**	**2,582,724,595**
12.	**Chi phí khác**	**32**	**VI.8**	**1,598,303,449**	**498,431,192**
13.	**Lợi nhuận khác**	**40**		**(1,090,891,806)**	**2,084,293,403**
14.	**Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế**	**50**		**51,405,753,790**	**47,885,925,748**
15.	**Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**	**51**	**V.16**	**11,359,676,004**	**11,041,498,825**
16.	**Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại**	**52**	**V.13**	**356,510,772**	**(407,779,652)**
17.	**Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp**	**60**		**39,689,567,014**	**37,252,206,575**
18.	**Lãi cơ bản trên cổ phiếu**	**70**	**VI.9a**	**3,241**	**3,316**
19.	**Lãi suy giảm trên cổ phiếu**	**71**	**VI.9b**	**3,241**	**3,316**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 01 năm 2016

Người lập biểu	Kế Toán Trưởng	Tổng Giám Đốc
Lê Thị Thu Vân	**Võ Thị Thu**	**Phan Ngọc Hùng**

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I.	**Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh**				
1.	***Lợi nhuận trước thuế***	***01***		***51,405,753,790***	***47,885,925,748***
2.	***Điều chỉnh cho các khoản:***				
-	Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.8, V.9, V.10	5,259,363,206	4,359,746,418
-	Các khoản dự phòng	03	V.5, V.12	(1,527,827,625)	158,811,700
-	Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
-	Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.1, VI.3, VI.4, VI.8	(14,342,272,909)	(13,380,252,205)
-	Chi phí lãi vay	06		7,464,380,053	8,467,390,892
-	Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3.	***Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động***	***08***		***48,259,396,515***	***47,491,622,553***
-	Tăng, giảm các khoản phải thu	09		3,095,858,286	10,996,633,831
-	Tăng, giảm hàng tồn kho	10		17,297,597,729	59,729,361,941
-	Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(7,639,000,470)	74,732,117,784
-	Tăng, giảm chi phí trả trước	12		292,382,046	1,220,592,304
-	Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
-	Tiền lãi vay đã trả	14		(7,345,331,993)	(8,580,899,169)
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.16	(13,404,919,639)	(9,388,320,332)
-	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	V.23	159,122,000	379,541,667
-	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.23	(6,409,047,077)	(4,433,498,718)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	***20***		***34,306,057,397***	***172,147,151,861***
II.	**Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư**				
1.	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.8, V.9, V.11, VII	(16,808,752,577)	(10,023,440,150)
2.	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.1, VI.8	9,663,855,689	689,999,999

3.	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4.	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5.	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6.	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7.	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.2, VI.4	14,815,188,834	12,650,786,417
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	***30***		***7,670,291,946***	***3,317,346,266***

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo**)**

	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III.	**Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính**				
1.	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2.	Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3.	Tiền thu từ đi vay	33	VI.20	1,365,707,522,890	2,163,960,805,400
4.	Tiền trả nợ gốc vay	34	VI.20	(1,312,858,922,890)	(2,255,510,405,400)
5.	Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6.	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.18a, V.23d	(16,847,087,195)	(23,593,119,900)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	***40***		***36,001,512,805***	***(115,142,719,900)***
	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	**50**		**77,977,862,148**	**60,321,778,227**
	Tiền và tương đương tiền đầu năm	**60**	**V.1**	**269,064,190,587**	**208,742,412,360**
	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
	Tiền và tương đương tiền cuối năm	**70**	**V.1**	**347,042,052,735**	**269,064,190,587**

TP. HCM, ngày 25 tháng 01 năm 2016

Người lập biểu	Kế Toán Trưởng	Tổng Giám Đốc
Lê Thị Thu Vân	Võ Thị Thu	Phan Ngọc Hùng

TỜ TRÌNH SỐ 1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 4 năm 2016

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2015

V/v: Phân phối lợi nhuận năm 2015

Căn cứ vào lợi nhuận thực hiện năm 2015, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nhiên Liệu Sài Gòn trình Đại hội đồng cổ đông dự kiến phân phối lợi nhuận như sau:

Đơn vị tính: đồng

1/ TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ:	**51.405.753.790**
2/ LỢI NHUẬN SAU THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP	**39.689.567.014**
3/CHI CỔ TỨC 2015 (25%)	**28.087.047.500**
a. Tạm ứng Cổ Tức đợt 1 năm 2015 :**10 % VĐL (đã chi quý 3/2015).**	*11.234.819.000*
b. Đề nghị chi cổ tức đợt 2 năm 2015**: 15 % VĐL (Dự kiến quý 2/2016).**	*16.852.228.500*
4/TRÍCH CÁC QUỸ NĂM 2015 .*Trong đó :*	**4.843.397.516**
a-Quỹ khen thưởng HĐQT & BKS (theo NQ.ĐHĐCĐ 2014)	**874.440.814**
• ***1%/ Lợi nhuận sau thuế***	*396.895.670*
• ***3%/ Lợi nhuận vượt kế hoạch***	*477.545.144*
b - Quỹ khen thưởng CBCNV công ty (5%)	**1.984.478.351**
c- Quỹ phúc lợi (5%)	**1.984.478.351**
5/TỔNG LỢI NHUẬN CHƯA PHÂN PHỐI CÒN LẠI ***Trong đó:***	**20.950.775.127**
a. Lợi nhuận chưa phân phối còn lại năm 2015	*6.219.121.998*
b. Lợi nhuận chưa phân phối các năm trước	*14.731.653.129*

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

LÊ TRỌNG HIẾU

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN
SAIGON FUEL JOINT - STOCK COMPANY
146E Nguyễn Đình Chính, Q. PN, TP HCM – Tel 39 979 292 – Fax: 38 241 521
Email: info@sfc.com.vn – Web: www.sfc.com.vn

Vững bước cùng bạn

TỜ TRÌNH SỐ 2

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 4 năm 2016

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2015

V/v Phê duyệt các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch kinh doanh năm 2016

Căn cứ dự báo tình hình KD năm 2016, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nhiên liệu Sài Gòn kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh của Cty trong năm 2016 như sau:

Đơn vị tính: đồng

1. TỔNG LỢI NHUẬN KẾ HOẠCH TRƯỚC THUẾ:	**43.000.000.000**
2.KẾ HOẠCH CHIA CỔ TỨC:	**Trả cổ tức tối thiểu bằng 20% VĐL bằng tiền**
3. THÙ LAO HĐQT & BKS	**1.296.000.000**
4. TẠM TRÍCH QUỸ KHEN THƯỞNG HĐQT &BKS	**a.1% trên LN sau thuế nếu Cty hoàn thành KH 2016**
	b.Và 3% trên phần LN sau thuế vượt KH 2016
5. TỶ LỆ TẠM TRÍCH CÁC QUỸ 2016:	**Căn cứ vào báo cáo Lợi Nhuận hàng Quý, tạm trích :**
5.1 Quỹ khen thưởng CBCNV công ty	**3% Lợi nhuận sau thuế**
5.2 Quỹ phúc lợi	**3% Lợi nhuận sau thuế**

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

LÊ TRỌNG HIẾU

TỜ TRÌNH SỐ 3

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 4 năm 2016

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2015

V/v : Báo cáo việc chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2015 và

Ủy quyền cho HĐQT chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016.

- *Căn cứ Quyết định Số 76/2004/QĐ –BTC của Bộ Tài Chính ngày 22/9/2004 ban hành qui chế lựa chọn Cty kiểm toán được chấp thuận cho tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết hoặc tổ chức kinh doanh chứng khoán.*
- *Căn cứ điều 45 Điều lệ Công ty CP Nhiên liệu Sài Gòn ban hành ngày 1/7/2015.*

1. ***Nội dung 1: Báo cáo việc chọn Công ty kiểm toán BCTC năm 2015***

   Được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông tại Nghị quyết ĐHĐC thường niên 2014 ngày 04/4/2015, Tổng Giám đốc đã tiến hành ký kết hợp đồng kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2015 số 390/KT2/2015/HĐKT ngày 03/07/2015 với **Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C với mức phí là 99.000.000 đồng** *(bao gồm thuế VAT).*

2. ***Nội dung 2: Ủy quyền cho HĐQT chọn Công ty kiểm toán BCTC năm 2016***

   Để đảm bảo tuân thủ điều lệ và thuận tiện cho công tác quản trị và kiểm soát Công ty. Kính trình Đại hội đồng Cổ đông biểu quyết ủy quyền cho Hội Đồng Quản Trị lựa chọn một trong các đơn vị kiểm toán dưới đây để kiểm toán Báo cáo tài chính 2016

   a) Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C

   b) Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn Chuẩn Việt.

   c) Công Ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính Kế Toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

LÊ TRỌNG HIẾU

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN
SAIGON FUEL JOINT - STOCK COMPANY
146E Nguyễn Đình Chính - P8 - Q.Phú Nhuận - TP.HCM
Tel: 39 979 292 – 39 979 393 – 39 979 494 – Fax: 39979555
Email: info@sfc.com.vn – Web: www.sfc.com.vn

Vững bước cùng bạn

TỜ TRÌNH SỐ 4

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 4 năm 2016

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2015

V/v: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công Ty.

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội khóa XIII, kỳ họp thứ 8 của Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2015;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nhiên Liệu Sài Gòn;

Công ty Cổ phần Nhiên Liệu Sài Gòn là công ty đại chúng đã niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM từ ngày 21/9/2004. Vì vậy, Để thực hiện đúng Luật doanh nghiệp đã được Quốc hội ban hành và có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2015.

1. Nay Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015 thông qua việc sửa đổi một số nội dung trong Điều lệ tổ chức hoạt đông của Công ty cho phù hợp với quy định hiện hành. Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015 sẽ có hiệu lực thi hành. (đính kèm bảng tổng hợp sửa đổi, bổ sung Điều lệ).

2. Để đảm bảo việc tuân thủ Điều lệ, kính trình Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định các vấn đề liên quan đến việc thực hiện đăng ký người đại diện theo pháp luật Công ty cho phù hợp với Điều lệ sửa đổi, quy định pháp luật và tình hình thực tế.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

LÊ TRỌNG HIẾU

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN
SAIGON FUEL JOINT - STOCK COMPANY
146E Nguyễn Đình Chính - P8 - Q.Phú Nhuận - TP.HCM
Tel: 39 979 292 – 39 979 393 – 39 979 494 – Fax: 39979555
Email: info@sfc.com.vn – Web: www.sfc.com.vn

TỜ TRÌNH SỐ 5

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 4 năm 2016

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2015

V/v:Thông qua việc bổ nhiệm một thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2013-2017

Căn cứ

- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội khóa XIII, kỳ họp thứ 8 của Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2015;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nhiên Liệu Sài Gòn;
- Đơn xin từ nhiệm ngày 20/4/2016 của Ông Nguyễn Tuấn Quỳnh;
- Nghị quyết Hội đồng Quản trị số166/2016/NQ-NLSG ngày 20/4/2016.

Công ty Cổ phần Nhiên liệu Sài Gòn đã có Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 166/2016/NQ-NLSG ngày 20/4/2016 về việc miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng Quản trị của Ông Nguyễn Tuấn Quỳnh theo nguyện vọng cá nhân.

Căn cứ quy định tại khoản 5 Điều 24 Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Nhiên liệu Sài Gòn: "Hội đồng Quản trị có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Hội đồng Quản trị để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới này sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng Quản trị bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng Quản trị", Ngày 20/4/2016 Hội đồng Quản trị đã ra Nghị quyết số 166/2016/NQ-NLSG về việc bổ nhiệm **Ông Nguyễn Huy Dũng** làm thành viên Hội đồng Quản trị thay thế ông Nguyễn Tuấn Quỳnh (đính kèm sơ yếu lích lịch của thành viên bổ nhiệm mới).

Do vậy, Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét:

Thông qua việc bổ nhiệm ông Nguyễn Huy Dũng làm thành viên Hội đồng Quản trị của Công ty nhiệm kỳ 2013-2017. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua, việc bổ nhiệm thành viên mới này sẽ được coi là có hiệu lực kể từ ngày Hội đồng Quản trị bổ nhiệm.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Trân trọng.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

LÊ TRỌNG HIẾU

TP.HCM ngày 23 tháng 04 năm 2016

THỂ LỆ BẦU CỬ

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2013 – 2017
CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN (SFC)

1. CĂN CỨ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ban hành ngày 26/11/2014;
- Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012 của Bộ tài chính quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nhiên liệu Sài gòn (SFC).

2. MỤC TIÊU:

- Đảm bảo tuân thủ luật pháp và các thông lệ tại Việt Nam;
- Đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông;
- Đảm bảo tính tập trung, ổn định tổ chức của Đại hội đồng cổ đông.

3. ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN BẦU CỬ:

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông SFC chốt ngày 10/03/2016) có mặt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015.

4. SỐ LƯỢNG VÀ NHIỆM KỲ BẦU BỔ SUNG:

Số lượng thành viên Ban kiểm soát (BKS) được bầu bổ sung: 01 thành viên - Nhiệm kỳ: Nhiệm kỳ 5 năm (2013 – 2017)

5. THỂ LỆ BẦU BỔ SUNG BAN KIỂM SOÁT

5.1. Phương thức bầu cử:

- Việc bầu bổ sung thành viên BKS được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu quy định tại khoản 3, Điều 144 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13.
- Danh sách ứng cử viên BKS được hình thành theo nguyên tắc sau: Dựa trên đơn đề cử, ứng cử của các cổ đông để lựa chọn các ứng cử viên BKS đáp ứng các tiêu chuẩn quy định trong Điều lệ của SFC;
- Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp được phát một phiếu bầu Ban kiểm soát cho toàn bộ số cổ phần sở hữu và được ủy quyền.

- Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có tổng số phiếu bầu bằng tổng số cổ phần đại diện sở hữu (bao gồm sở hữu và ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của BKS. Trong trường hợp này, do yêu cầu bầu bổ sung một (01) thành viên BKS nên tổng số phiếu bầu bằng với tổng số cổ phần sở hữu tương ứng.
- Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp chỉ được lựa chọn một (01) thành viên trong số các ứng cử viên BKS. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình để bầu cho 01 ứng cử viên hoặc bầu với số lượng khác cho 01 ứng cử viên với điều kiện tổng số phiếu bầu cho ứng cử viên đó không được cao hơn tổng số phiếu bầu mà mình có.
- Cách thức ghi phiếu bầu cử:
- Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp phải ghi rõ Số phiếu bầu cho ứng cử viên mà mình lựa chọn vào bên phải tên của ứng viên đó nhưng phải đảm bảo tổng số phiếu tham gia bầu cử cho tất cả các ứng viên không được vượt quá tổng số phiếu tham gia bầu cử của cổ đông đã được ghi trên phiếu bầu cử.
- Cổ đông không bỏ phiếu bầu cho ứng cử viên nào trong danh sách bầu cử thì để trống hoặc gạch chéo (X) ô số phiếu được bầu của ứng cử viên đó hoặc gạch lên cả họ và tên của ứng cử viên không chọn.
- Trường hợp cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có sự nhầm lẫn khi ghi Phiếu bầu BKS và chưa bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu, cổ đông có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu để được đổi lại Phiếu bầu.

Ví dụ nguyên tắc bầu cử:

- Cổ đông sở hữu hoặc đại diện sở hữu tại đại hội là 1.000 cổ phần, như vậy tổng số phiếu bầu của cổ đông khi thực hiện bầu cho BKS là 1000 cp x 1 người = 1.000 phiếu bầu.
- Cổ đông bầu cho ứng cử viên BKS mà mình lựa chọn bằng cách ghi rõ số phiếu bầu vào bên phải tên của ứng cử viên mà mình lựa chọn, cụ thể như sau:
  + Ứng cử viên 1: 1000
  + Ứng cử viên 2: ……
  + Ứng cử viên 3: ……

Hoặc:

  + Ứng cử viên 1: 500
  + Ứng cử viên 2: 200
  + Ứng cử viên 3: 300

5.2. Thủ tục và hình thức tiến hành bầu cử:

a. Phiếu bầu cử:

- **Hình thức phiếu bầu cử:**

  Phiếu bầu BKS được in trên giấy màu hồng có đóng dấu treo của SFC.

- **Nội dung phiếu bầu cử:**
  - Phần 1: Thể hiện Mã số đăng ký tham dự đại hội, Tổng số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu, Tổng số phiếu bầu.

- Phần 2: Danh sách ứng cử viên BKS.
- Phần 3: Một số lưu ý quan trọng.

- **Phiếu bầu hợp lệ**: Là các phiếu bầu theo mẫu in sẵn do SFC phát hành, có dấu treo của SFC, không được tẩy xóa, cạo sửa và bầu cho 01 (một) ứng viên BKS.
- **Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ:**
  - Phiếu không theo mẫu quy định, không do SFC phát hành hoặc không có dấu treo của SFC.
  - Phiếu bầu có tổng số phiếu bầu cho tất cả các ứng viên vượt quá tổng số phiếu tham gia bầu cử của cổ đông.
  - Bầu vượt quá số ứng viên theo quy định; phiếu trắng
  - Phiếu ghi thêm tên người khác vào danh sách hoặc ghi thêm những thông tin, ký hiệu… khác;
  - Phiếu bị gạch xóa, sửa chữa, không còn nguyên vẹn;

b. Ban Kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu.

- **Ban Kiểm phiếu**: Gồm 08 người do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua, có trách nhiệm:
  - Trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Thể lệ bầu cử;
  - Hướng dẫn cách thức bỏ phiếu và tổ chức bầu cử;
  - Tiến hành kiểm phiếu;
  - Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.

  Lưu ý: Thành viên Ban Kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào BKS.

- **Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu**:
  - Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước khi bỏ phiếu với sự chứng kiến của các cổ đông;
  - Các cổ đông công khai bỏ phiếu bầu vào thùng biếu;
  - Việc bỏ phiếu bắt đầu từ khi có thông báo của Trưởng Ban kiểm phiếu và kết thúc khi không còn cổ đông nào bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
  - Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;
  - Kết quả kiểm phiếu được thể hiện trong Biên bản kiểm phiếu và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.
  - Các cổ đông có tham dự đại hội mà không bỏ phiếu bầu cử thì số phiếu bầu của cổ đông đó được xem là không tham gia bầu cử.

5.3. Nguyên tắc trúng cử thành viên BKS:

- Các ứng cử viên trúng cử là các ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất tính từ trên xuống cho đến khi đủ số lượng quy định, nhưng phải đảm bảo có tỉ lệ phiếu bầu đạt ít nhất 51% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.
- Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau để chọn.

5.4. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu:

- Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số phiếu bầu hợp lệ, tổng số phiếu bầu không hợp lệ; số phiếu bầu và tỉ lệ % phiếu bầu trên tổng số cổ phần tham gia bầu cử hợp lệ của từng ứng cử viên vào BKS;
- Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội đồng cổ đông.

8. Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu:

- Những khiếu nại có liên quan đến việc biểu quyết, kết quả biểu quyết bầu Ban kiểm soát sẽ do chủ toạ Đại hội giải quyết ngay tại Đại hội.
- Thể lệ bầu cử này được trình bày trước Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ Phần Nhiên liệu Sài Gòn và được thông qua khi có sự chấp thận của ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN
146E Nguyễn Đình Chính, Phường 8, Quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Tel :38 979 292 – 38 979 393 – 38 979 494 Fax: 38 979 555